

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HS-ST  
Ngày 06 - 8 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Duy Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L – sinh năm 1978, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Trương Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 11/2000/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2000, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 28/2002/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2002, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 17/2004/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2004, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 95/2008/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2008, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản " (chấp hành xong bản án ngày 08 tháng 6 năm 2011); tại bản án số 04/2012/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2012, Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án ngày 28 tháng 9 năm 2014); tại bản án số 21/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 39

tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 20 tháng 12 năm 2013, Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Kim Chi - tỉnh Hải Dương theo Quyết định thi hành án phạt tù số 67/2020/QĐ-CA ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Đinh Thị Hoa N - sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Đào Ngọc H - sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Lưu Nguyên N - sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Anh Phạm Văn H; anh Nguyễn Hà Q; anh Trần Thanh G; đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2019, trong khi đi bộ tập thể dục tại thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đình L phát hiện thấy trong dãy nhà trọ do bà Lưu Thị H làm chủ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 73E - 201.09 của chị Đinh Thị Hoa N vẫn cắm chìa khóa xe trong ổ khóa điện và cổng của dãy nhà trọ không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Bị cáo đi bộ vào trong sân rồi dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài đường, đi khoảng 30m thì nổ máy xe phóng đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Đình L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 73E - 201.09 đến nhà nghỉ T ở xã B, huyện A thuê phòng số 6 tại tầng 4 của nhà nghỉ để ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10 tháng 12 năm 2019, bị cáo đi ra ngoài hành lang để hút thuốc thì thấy cánh cửa phòng số 5 cùng tầng khép hờ. Phòng nghỉ này do các anh Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn H, Nguyễn Hà Q và Đào Ngọc H (cùng trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình) thuê nghỉ. Khi phát hiện thấy cửa phòng nghỉ số 5 khép hờ, bị cáo đã đi vào trong phòng rút ổ sạc, lấy của anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 6, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini; lấy của anh Phạm Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A3; lấy của anh Đào Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad. Toàn bộ số tài sản lấy được, bị cáo đem về phòng nghỉ rồi giấu vào trong người, sau đó đi xuống trả phòng.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán điện thoại Ngọc Iphone ở thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng bán cho anh Lưu Nguyên N được 3.500.000đồng, đã sử dụng cá nhân hết.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, bị cáo bị Công an huyện K bắt giữ do có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K và thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh BKS 73E - 201.09. Tại Công an huyện K, bị cáo tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện A, thành phố Hải Phòng như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng bao gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 6, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy S8 Plus. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A3 của anh Phạm Văn H; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad của anh Đào Ngọc H hiện không thu hồi được.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, các anh Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn H và Đào Ngọc H đến trình báo tại Công an huyện A.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, chị Đinh Thị Hoa N đến Công an huyện A trình báo việc bị trộm cắp chiếc xe mô tô.

Tại bản án số 21/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Tại Kết luận định giá ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A đã kết luận:

- Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 73E - 201.09 có trị giá 12.900.000đồng.
- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini trị giá 6.007.245đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy S8 Plus trị giá 9.114.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 6 Pro trị giá 2.194.500đồng; tổng cộng là 17.212.745đồng.

Tại văn bản số 06a/HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện A kết luận không đủ căn cứ định giá đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A3 của anh Phạm Văn H; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad của anh Đào Ngọc H.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình L khai đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Đinh Thị Hoa N và các anh Nguyễn Ngọc T, Đào Ngọc H như nội dung trên. Ngoài bị cáo, không có ai khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Công bố lời khai các bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng có nội dung như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, các bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 21/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai các bị hại; phù hợp lời khai người có quyền lợi liên quan; phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp với Kết luận định giá ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đình L đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh BKS 73E - 201.09 trị giá 12.900.000 đồng của chị Đinh Thị Hoa N tại thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào hồi 05 giờ 00 phút ngày 03 tháng 12 năm 2019 và chiếm

đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 6, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus trị giá 17.212.745 đồng của anh Nguyễn Ngọc T và anh Đào Ngọc H tại nhà nghỉ T thuộc địa bàn xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 10 tháng 12 năm 2019. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 30.212.745 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 30.212.745 đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Nhân thân bị cáo có 05 tiền án, 01 tiền sự đều đã được xóa nhưng bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo là "Phạm tội 02 lần trở lên". Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của chị Đinh Thị Hoa N nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[8] Bị cáo có 05 tiền án, 01 tiền sự nên bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 30.212.745 đồng nên cần xử phạt bị cáo ở nửa cuối của khung hình phạt mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Tại bản án số 21/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2019 nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đinh Thị Hoa N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh BKS 73E - 201.09; trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 6, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini; trả lại cho anh Đào Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Các bị hại, người có quyền lợi liên quan không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về những vấn đề khác:

[13] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi A3 của anh Phạm Văn H và 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad của anh Đào Ngọc H do không thu hồi được và Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A không định giá được dựa trên các tài liệu có trong hồ sơ nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[14] Đối với anh Lưu Nguyên N có hành vi mua máy tính bảng của bị cáo Nguyễn Đình L nhưng khi mua không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

- Về án phí:

[15] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 21/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 63 (sáu mươi ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Đình L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**